Phụ lục I

CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ TIÊU CHUẨN VỀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP HUYỆN GIAO THỦY NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 279/TB-UBND ngày 22/10/2024 của UBND huyện Giao Thủy)

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Ngạch/Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm tuyển dụng	Tên Vị trí việc làm tuyển dụng		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	Tổng số	**152**						
I	**Khối giáo dục**	**73**						
1	**Cấp học Mầm non**	**48**						
1.1	Trường Mầm non Giao Thiện	3	01	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
		1	02	Kế toán viên	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
1.2	Trường Mầm non Giao An	6	03	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
		1	04	Kế toán viên	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
1.3	Trường Mầm non Giao Thanh	4	05	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
1.4	Trường Mầm non Giao Hương	2	06	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
1.5	Trường Mầm non Giao Lạc	3	07	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
		1	08	Kế toán viên	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
1.6	Trường Mầm non Giao Xuân	1	09	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
1.7	Trường Mầm non Giao Long	2	10	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
		1	11	Kế toán viên	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
1.8	Trường Mầm non Giao Hải	4	12	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
		1	13	Kế toán viên	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
1.9	Trường Mầm non Giao Hà	3	14	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Ngạch/Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm tuyển dụng	Tên Vị trí việc làm tuyển dụng		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1.10	Trường Mầm non Bình Hòa	2	15	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
1.11	Trường Mầm non Hoành Sơn	1	16	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
1.12	Trường Mầm non Giao Tiến	2	17	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
1.13	Trường Mầm non Giao Châu	2	18	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
		1	19	Kế toán viên	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
1.14	Trường Mầm non Giao Yến	2	20	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
1.15	Trường Mầm non Giao Tân	1	21	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
1.16	Trường Mầm non Giao Thịnh	1	22	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
		1	23	Kế toán viên	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
1.17	Trường Mầm non Quất Lâm	1	24	Kế toán viên	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
1.18	Trường Mầm non Bạch Long	1	25	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non hạng III	Cao đẳng	Sư phạm giáo dục mầm non hoặc Giáo dục mầm non hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành sư phạm giáo dục mầm non hoặc giáo dục mầm non)	
2	**Cấp học Tiểu học**	**21**						
2.1	Trường Tiểu học Giao Thiện	3	26	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
2.2	Trường Tiểu học Giao An	5	27	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
2.3	Trường Tiểu học Giao Thanh	2	28	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
2.4	Trường Tiểu học Hồng Thuận	4	29	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
		1	30	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục thể chất, Sư phạm thể dục thể thao hoặc có bằng cử nhân ngành Thể dục thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiểu học	
2.5	Trường Tiểu học Giao Lạc	1	31	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Ngạch/Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm tuyển dụng	Tên Vị trí việc làm tuyển dụng		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
2.6	Trường Tiểu học Giao Xuân	1	32	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
2.7	Trường Tiểu học Quất Lâm	2	33	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học hoặc Ngành ghép (trong đó có ngành Giáo dục tiểu học hoặc Sư phạm tiểu học)	
2.8	Trường Tiểu học Bạch Long	1	34	Kế toán viên	Kế toán viên	Đại học	Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	
2.9	Trường Tiểu học Giao Tân	1	35	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học hạng III	Đại học	Giáo dục thể chất, Sư phạm thể dục thể thao hoặc có bằng cử nhân ngành Thể dục thể thao và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiểu học	
3	**Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên**	1	36	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên THPT hạng III	Đại học	Sư phạm Địa lý	
		1	37	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên THPT hạng III	Đại học	Giáo dục công dân hoặc Giáo dục chính trị hoặc Giáo dục pháp luật	
		2	38	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên THPT hạng III	Đại học	Sư phạm Toán hoặc có bằng cử nhân Toán và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên THPT	
II	**Trung tâm Y tế**	**78**						
1	**Khối khám chữa bệnh**	**26**						
1.1	Khoa Ngoại tổng hợp	3	39	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
1.2	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	40	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
1.3	Khoa Nhi	3	41	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
1.4	Khoa Nội tổng hợp	3	42	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
1.5	Khoa Khám bệnh	5	43	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
1.6	Khoa Hồi sức cấp cứu	2	44	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
1.7	Khoa Xét nghiệm	1	45	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
		1	46	Kỹ thuật Y (hạng III)	Kỹ thuật Y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	
1.8	Khoa Truyền nhiễm	2	47	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
1.9	Khoa Liên chuyên khoa	1	48	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
		1	49	Kỹ thuật Y (hạng IV)	Kỹ thuật Y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hình răng	
		1	50	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	Khúc xạ nhãn khoa hạng III	Đại học	Khúc xạ nhãn khoa	
1.10	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	1	51	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y học cổ truyền	
1.11	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	1	52	Công nghệ thông tin hạng III	Công nghệ thông tin hạng III	Đại học	Công nghệ thông tin	
2	**Khối Y tế dự phòng**	**7**						
2.1	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS và tư vấn điều trị nghiện chất	1	53	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Y khoa	
		1	54	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Đại học	Y khoa hoặc Y học dự phòng	

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Ngạch/Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm tuyển dụng	Tên Vị trí việc làm tuyển dụng		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
		1	55	Điều dưỡng (hạng III)	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	
2.2	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	1	56	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Đại học	Y khoa hoặc Y học dự phòng	
		1	57	Y tế công cộng (hạng III)	Y tế công cộng (hạng III)	Đại học	Y tế công cộng, Quản lý y tế, Bác sĩ nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
		1	58	Dinh dưỡng (hạng III)	Dinh dưỡng hạng III	Đại học	Dinh dưỡng	
		1	59	Dinh dưỡng (hạng IV)	Dinh dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Dinh dưỡng	
3	**Khối Dân số**	**4**						
3.1	Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	3	60	Dân số viên (hạng III)	Dân số viên hạng III	Đại học	Y tế công cộng hoặc Ngành/Chuyên ngành khác và có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
		1	61	Dân số viên (hạng IV)	Dân số viên hạng IV	Cao đẳng	Dân số - Y tế hoặc Ngành/ Chuyên ngành khác và có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	
4	**Khối trạm y tế**	**41**						
4.1	Trạm Y tế xã Giao Thiện	1	62	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
		1	63	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	
		1	64	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
4.2	Trạm Y tế xã Giao An	1	65	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	
		2	66	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
4.3	Trạm Y tế xã Giao Thanh	1	67	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
4.4	Trạm Y tế xã Giao Lạc	1	68	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Đại học	Nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
		1	69	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
		1	70	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	
		1	71	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
4.5	Trạm Y tế xã Giao Xuân	1	72	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
		1	73	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	
4.6	Trạm Y tế xã Hồng Thuận	1	74	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
		1	75	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	
		2	76	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
4.7	Trạm Y tế thị trấn Ngô Đồng	1	77	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Đại học	Nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
4.8	Trạm Y tế xã Bình Hòa	1	78	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Đại học	Nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
4.9	Trạm Y tế xã Giao Hà	1	79	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	
4.10	Trạm Y tế xã Hoành Sơn	1	80	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Đại học	Nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
		1	81	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	

Số TT	Đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm tuyển dụng		Ngạch/Chức danh nghề nghiệp	Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn		Ghi chú
			Mã Vị trí việc làm tuyển dụng	Tên Vị trí việc làm tuyển dụng		Trình độ đào tạo (trở lên)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
4.11	Trạm Y tế xã Giao Nhân	1	82	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Đại học	Nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
4.12	Trạm Y tế xã Giao Long	1	83	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
		1	84	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
		1	85	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
4.13	Trạm Y tế xã Giao Tiến	2	86	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	
		1	87	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
4.14	Trạm Y tế xã Giao Yến	1	88	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	
		1	89	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
4.15	Trạm Y tế xã Giao Châu	1	90	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
4.16	Trạm Y tế xã Giao Phong	1	91	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
4.17	Trạm Y tế xã Giao Thịnh	1	92	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
		1	93	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	
4.18	Trạm Y tế xã Giao Tân	1	94	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	
		1	95	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
4.19	Trạm Y tế xã Bạch Long	1	96	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Đại học	Bác sĩ nhóm ngành y học (trừ y học cổ truyền, răng - hàm - mặt)	
4.20	Trạm Y tế thị trấn Quất Lâm	1	97	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	
		2	98	Y sĩ (hạng IV)	Y sĩ (hạng IV)	Trung cấp	Y sĩ đa khoa hoặc Y sĩ y học cổ truyền	
III	**Trung tâm văn hóa - Thông tin và Thể thao**	**1**	99	Di sản viên hạng III	Di sản viên hạng III	Đại học	Bảo tàng	